

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **634** /SYT-TCCB
V/v công bố Cơ sở khám bệnh, chữa
bệnh đủ điều kiện là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Hà Nội, ngày **20** tháng **02** năm 2023

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội.

Sở Y tế nhận được hồ sơ đề nghị và Bản công bố số 857/BCB-BVĐKST ngày 18/11/2022 của Bệnh viện đa khoa Sơn Tây về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe (đề nghị thay thế Bản công bố số 574/BCB-BVĐKST ngày 17/7/2020 của Bệnh viện đa khoa Sơn Tây).

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe và Quyết định số 5125/QĐ-BYT ngày 10/11/2017 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế, Bệnh viện đa khoa Sơn Tây đã tự công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Sở Y tế yêu cầu Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội cập nhật trên cổng thông tin điện tử của Sở Y tế Bản công bố số 857/BCB-BVĐKST ngày 18/11/2022 về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe để thay thế Bản công bố số 574/BCB-BVĐKST ngày 17/7/2020 của Bệnh viện đa khoa Sơn Tây./. *th*

Nơi nhận:

- Như trên (để t/hiện);
- GD SYT (để b/cáo);
- Các phòng thuộc SYT (để p/hợp);
- Bộ phận 1 cửa - Sở Y tế;
- BVĐK Sơn Tây (để biết);
- Lưu: VT, TCCB_{THƯƠNG}. *2*

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC *th*

Nguyễn Đình Hưng

Số: 857/BCB-BVĐKST

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2022

BẢN CÔNG BỐ

*Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe*

Kính gửi: Sở Y tế Hà Nội

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện đa khoa Sơn Tây

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 025/SYT-GPHĐBV do Sở Y tế Hà Nội, cấp ngày 15/11/2019. Địa chỉ: 304A Lê Lợi, Sơn Tây, Hà Nội

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Tiến sỹ - Bác sỹ Đặng Đức Hoàn

Điện thoại liên hệ: 02433833766 Email: bvdkst@hanoi.gov.vn

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Bệnh viện đa khoa Sơn Tây công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Nội khoa, Ngoại khoa, Sản phụ khoa, Hồi sức cấp cứu, Y khoa Điều dưỡng, Dược (Danh mục mẫu kèm theo - Phụ lục 1):
2. Trình độ đào tạo thực hành
 - Sau đại học
 - + Chuyên khoa II: Nội khoa – Hồi sức cấp cứu, Sản phụ khoa,
 - + Chuyên khoa I : Ngoại khoa, Nội khoa
 - + Thạc sỹ: Sản phụ khoa, Điều dưỡng, Dược.
 - Đại học
 - + Đại học: Ngoại khoa, Nội khoa, Gây mê hồi sức, Hồi sức cấp cứu, Nhi khoa, Truyền nhiễm, Mắt, Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Y học cổ truyền, Giải phẫu bệnh, Kỹ thuật hình ảnh y học, Xét nghiệm y học ; Điều dưỡng,
 - Cao đẳng:
 - + Điều dưỡng.
3. Thông tin chung về đào tạo thực hành tại Cơ sở khám bệnh chữa bệnh (gồm tất cả các trình độ) (Phụ lục 1)
4. Bảng tổng hợp số lượng người đào tạo thực hành (Phụ lục 2)
5. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành (Phụ lục 3)
6. Danh sách khoa phòng tổ chức thực hành chuyên môn (Phụ lục 4).
7. Danh mục cơ sở vật chất – trang thiết bị đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành (Phụ lục 5)

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Bản công bố này thay thế cho Bản công bố số 574/BCB-BVĐKST ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Bệnh viện đa khoa Sơn Tây.

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định. /.



Đặng Đức Hoàn

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Tại 1 thời điểm)

(Kèm theo ban công bố số: 857/BCB-BVDKST ngày 18 tháng 11 năm 2022 của bệnh viện đa khoa Sơn Tây)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần /Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I SAU ĐẠI HỌC												
1	CK62722040	Chuyên khoa II	Nội khoa	Hồi sức cấp cứu	Tiếp cận bệnh nhân và làm bệnh án nội khoa Khám bệnh nhân khó thở, đau ngực cấp ở người lớn Triệu chứng lâm sàng cơ quan hô hấp Hội chứng lâm sàng cơ quan hô hấp Hội chứng xuất huyết Khám và chẩn đoán bệnh nhân hôn mê, hôn mê sâu, rối loạn ý thức, rối loạn nhịp tim và huyết động, xuất huyết tiêu hóa, ngộ độc cấp, sốc phản vệ.	Hồi sức cấp cứu	1	5	6	18	0	5
2	CK62721203	Chuyên khoa II	Sản phụ khoa	Sản khoa thực hành	Xử trí dọa sinh non. Chẩn đoán và xử trí song thai. Chẩn đoán và xử trí rau bong non. Phân loại và chẩn đoán rau tiền đạo Triệu chứng và chẩn đoán tiền sản giật. Điều trị sản giật. Ảnh hưởng của đái tháo đường lên thai nghén và hướng điều trị. Chẩn đoán và điều trị sảy thai. Triệu chứng lâm sàng thai ngoài tử cung. Chẩn đoán và xử trí chửa trứng. Chẩn đoán và xử trí rong kinh, rong huyết Chẩn đoán, biến chứng và điều trị u nang buồng trứng. Triệu chứng, chẩn đoán và điều trị u xơ tử cung	Phụ sản	1	5	8	24	0	5
3	CK607207	Chuyên khoa I	Ngoại khoa	Ngoại khoa cơ sở thực hành	Khám, phát hiện phản ứng thành bụng. Khám, phát hiện co cứng thành bụng. Khám, đánh giá dấu hiệu cảm ứng phúc mạc. Khám, đánh giá điểm đau trong viêm ruột thừa. Khám bệnh nhân chấn thương bụng. Khám bệnh nhân tắc ruột...	Ngoại tổng hợp	1	5	5	15	0	5

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần /Tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đặt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
4	CK607220	Chuyên khoa I	Nội khoa	Nội cơ sở thực hành	Mẫu bệnh án Nội khoa. Khám toàn thân. Khám bộ máy tuần hoàn. Khám bộ máy hô hấp. Khám bộ máy tiêu hóa. Khám bộ máy tiết niệu. Khám bộ máy thần kinh. Khám bộ máy vận động. Khám chất thải tiết	Nội tổng hợp	1	5	7	21	0	5
5	8720105	Thạc sỹ	Sân phụ khoa	Sân khoa thực hành	Xử trí dọa sinh non. Chẩn đoán và xử trí song thai. Chẩn đoán và xử trí rau bong non. Phân loại và chẩn đoán rau tiền đạo Triệu chứng và chẩn đoán tiền sản giật. Điều trị sản giật. Ảnh hưởng của đại tháo đường lên thai nghén và hướng điều trị. Chẩn đoán và điều trị sảy thai. Triệu chứng lâm sàng thai ngoài tử cung. Chẩn đoán và xử trí chửa trứng. Chẩn đoán và xử trí rong kinh, rong huyết Chẩn đoán, biến chứng và điều trị u nang buồng trứng. Triệu chứng, chẩn đoán và điều trị u xơ tử cung	Phụ sản	1	5	10	30	0	5
6	8720205	Thạc sỹ	Dược lý và dược lâm sàng	Thực hành khoa Dược Quản lý cung ứng thuốc Thực hành dược lâm sàng	Quản lý, sử dụng thuốc đúng, chặt chẽ, khoa học, đảm bảo an toàn cao nhất cho người bệnh. Lập kế hoạch, cung ứng thuốc - vật tư y tế - hóa chất, sinh phẩm bảo đảm đủ số lượng, chất lượng cho nhu cầu điều trị nhằm đáp ứng yêu cầu chẩn đoán, điều trị và các yêu cầu chữa bệnh khác (phòng chống dịch bệnh, thiên tai, thảm họa). Tổ chức pha chế thuốc, hóa chất sát khuẩn, bảo chế thuốc đông y, sản xuất thuốc từ dược liệu sử dụng trong bệnh viện. Thực hiện công tác dược lâm sàng, thông tin, tư vấn về sử dụng thuốc, tham gia công tác cảnh giác dược, theo dõi, báo cáo thông tin liên quan đến tác dụng không mong muốn của thuốc	Được	1	5	0	0	0	5

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ phần /Tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
7	8720301	Thạc sĩ	Điều dưỡng	Điều dưỡng thực hành nội khoa	Thực hành chăm sóc người bệnh sỏi đường tiết niệu; hẹp niệu đạo, người bệnh chấn thương đường tiết niệu, u phì đại lành tính tuyến tiền liệt, sỏi ống mật chủ, sỏi túi mật: áp xe gan đường mật; ung thư gan nguyên phát...	Hội sức cấp cứu	1	5	14	42	0	5
II ĐẠI HỌC												
1	7720101	Đại học	Y khoa	Ngoại khoa cơ sở thực hành	Khám, phát hiện phản ứng thành bụng. Khám, phát hiện cơ cứng thành bụng. Khám, đánh giá dấu hiệu cảm ứng phúc mạc. Khám, đánh giá điểm đau trong viêm ruột thừa. Khám bệnh nhân chấn thương bụng. Khám bệnh nhân tắc ruột...	Ngoại tổng hợp	1	10	5	15	0	10
2	7720101	Đại học	Y khoa	Ngoại bệnh thực hành	Khám chấn thương và vết thương lồng ngực Khám mạch máu ngoại vi Khám chi trên, chi dưới Khám cột sống và xương chậu Khám gãy xương, sai khớp	Ngoại Chấn Thương	1	10	7	21	0	10
3	7720101	Đại học	Y khoa	Gây mê hồi sức	Phẫu thuật ổ bụng Phẫu thuật tiết niệu Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình Phẫu thuật Tai-Mũi-Họng Phẫu thuật sản & phụ khoa Can thiệp nội soi (Tiêu hóa và Hô hấp) Phẫu thuật thần kinh Tim mạch can thiệp và Can thiệp mạch ngoại vi	Gây mê hồi sức	1	10	5	15	0	10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/phần phân /Tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giảng/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
4	7720101	Đại học	Y khoa	Nội cơ sở thực hành	Mẫu bệnh án Nội khoa. Khám toàn thân. Khám bộ máy tuần hoàn. Khám bộ máy hô hấp. Khám bộ máy tiêu hóa. Khám bộ máy tiết niệu. Khám bộ máy thần kinh. Khám bộ máy vận động. Khám chất thải tiết	Nội tổng hợp	1	10	7	21	0	10
5	7720101	Đại học	Y khoa	Nội cơ sở thực hành	Khám lâm sàng tim mạch. Khám hệ tuần hoàn Triệu chứng lâm sàng một số bệnh tim thường gặp Khám bệnh nhân hội chứng suy tim trái, suy tim phải Chẩn đoán và điều trị tăng huyết áp.	Nội tim mạch-Lao học	1	10	10	30	0	10
6	7720101	Đại học	Y khoa	Hồi sức cấp cứu	Sốc. Chẩn đoán và xử trí hôn mê. Cấp cứu ho ra máu. Chẩn đoán và xử trí tràn khí màng phổi. Cơn đau thắt ngực. Nhồi máu cơ tim. Tai biến mạch máu não...	Hồi sức cấp cứu	1	10	7	21	0	10
7	7720101	Đại học	Y khoa	Răng hàm mặt thực hành	Khám chữa bệnh về chuyên khoa Răng hàm mặt: Phát triển phẫu thuật Hàm mặt- Tạo hình, Cấy ghép nha khoa (Implant), Điều trị tủy răng Phục hình răng cố định: Răng sứ thường, răng sứ Tia Tan, Sứ thâm mỹ không kim loại... Phục hình răng giả tháo lắp: Nhựa cứng, nhựa mềm, hàm khung	Răng hàm mặt	1	10	5	15	0	10
8	7720101	Đại học	Y khoa	Tai mũi họng thực hành	Nội soi mũi tai mũi họng, hoặc vòm hoặc họng có sinh thiết (ống cứng và ống mềm) Phẫu thuật đặt ống thông khí. Cầm máu mũi bằng Merocel; Chích áp-xe thành sau họng gây tê/gây mê; Chích áp-xe quanh Amidan; Lấy dị vật họng miệng; Làm thuốc tai, mũi, thanh quản; Lấy dị vật mũi gây tê/gây mê	Tai mũi họng	1	10	5	15	0	10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ phần phân /Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giảng/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
9	7720101	Đại học	Y khoa	Nhân khoa thực hành	Khám toàn diện và quản lý một số bệnh như bệnh vồng mạc dải tháo đường, thoái hóa hoàng điểm tuổi già, glô-côm, bệnh mắt liên quan tuyến giáp.... Các thủ thuật chuyên khoa: Các loại laser nhãn khoa như mở bao sau thể thủy tinh, cắt mộng mắt chu biên, tạo hình vùng bẻ, quang đông võng mạc,...; tiêm nội nhãn chất ức chế phát triển nội mạc mạch máu như Lucentis; chích chấp lẹo, bơm nông lệ đạo,...	Nhân khoa	1	- 10	5	15	0	10
10	7720101	Đại học	Y khoa	Truyền nhiễm	Khám , tư vấn, chẩn đoán, điều trị các bệnh truyền nhiễm như: Sốt do virus, sốt phát ban, sởi, cúm A H1N1, H5N1, H7N9, tay chân miệng, quai bị, lý trực trùng, tiêu chảy do vi khuẩn, thủy đậu, viêm gan A, B, C; sốt mò, suy giảm miễn dịch, sốt xuất huyết, virus corona,... các bệnh truyền nhiễm mới nổi và các bệnh truyền nhiễm khác Phối hợp các khoa trong công tác phòng dịch, chống dịch khi có các dịch xảy ra	Truyền nhiễm	1	10	10	30	0	10
11	7720101	Đại học	Y khoa	Nhi Khoa thực hành	Tự thực hiện hoặc phối hợp với các khoa khác trong cùng bệnh viện để tiếp nhận và điều trị các bệnh lý cho trẻ em vào khoa nhi. Thực hiện khám và theo dõi định kỳ cho những trẻ em có tiền sử bệnh trước đó. Tiếp nhận khám, chẩn đoán và điều trị cho nhóm đối tượng là bệnh nhân dưới 16 tuổi bằng các phương pháp nội khoa	Nhi khoa	1	10	20	60	0	10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/phần phân/Tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
12	7720101	Đại học	Y khoa	Y học cổ truyền thực hành	Thực hiện kết hợp YHCT với YHHĐ để đảm bảo chất lượng khám và chữa bệnh. Thực hiện châm cứu, xoa bóp, day ấn huyệt và các phương pháp không dùng thuốc. Khám và điều trị nội trú, ngoại trú các bệnh lý: Các bệnh lý khớp: Thoái hóa cột sống thắt lưng – cổ, thoái hóa khớp gối, thoái hóa đa khớp, viêm khớp.... Các bệnh lý về đĩa đệm: thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng, thoát vị đĩa đệm cột sống cổ,.... Bệnh tai biến mạch máu não. Liệt VII ngoại biên. Đau thần kinh tọa. Viêm dạ dày, viêm đại tràng Viêm xoang. Rối loạn kinh nguyệt, u xơ tử cung. Phì đại tuyến tiền liệt. Rối loạn giấc ngủ, suy nhược thần kinh	Y học cổ truyền	1	10	20	60	0	10
13	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng thực hành nội khoa thực hành	Thực hành chăm sóc người bệnh sỏi đường tiết niệu; hẹp niệu đạo, người bệnh chấn thương đường tiết niệu, u phì đại lành tính tuyến tiền liệt, sỏi ống mật chủ, sỏi túi mật; áp xe gan đường mật; ung thư gan nguyên phát... Thực hành nhận định người bệnh cấp cứu và nguy kịch... Thực hành xử trí và chăm sóc người bệnh sốc, người bệnh suy hô hấp cấp, người bệnh ngộ độc cấp, người bệnh hôn mê...	Nội tổng hợp	1	10	7	21	0	10
14	7720601	Đại học	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Xét nghiệm y học thực hành	Xét nghiệm và chẩn đoán Tế bào học Tổ chức triển khai và thực hiện các xét nghiệm Hóa sinh- Miễn dịch phục vụ công tác khám và chữa bệnh ở các Khoa lâm sàng, Phòng khám đa khoa.	Hóa sinh	1	10	0	0	0	10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần /Tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
15	7720601	Đại học	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Xét nghiệm y học thực hành	Thực hiện các xét nghiệm chẩn đoán: Virus - miễn dịch; Sinh học phân tử; Vi khuẩn; Ký sinh trùng; Vi nấm cho bệnh nhân đến khám và điều trị tại bệnh viện đa khoa Sơn Tây Tham gia phòng chống dịch bệnh, phục vụ tốt công tác phòng chống dịch tả, Covid 19 cúm A H5N1, viêm não, Dengue xuất huyết...	Yi Sinh	1	10	0	0	0	10
16	7720601	Đại học	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Giải phẫu bệnh - nội sôi	Xét nghiệm và chẩn đoán Mô bệnh học Xét nghiệm và chẩn đoán Hóa mô miễn dịch Thực hiện các kỹ thuật nội soi trong khám chữa bệnh.	Giải phẫu bệnh - nội sôi	1	10	0	0	0	10
17	7720602	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Chẩn đoán hình ảnh	Tổ chức thực hiện các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của người dân. Quản lý, khai thác vận hành máy móc, trang thiết bị chẩn đoán hình ảnh đảm bảo an toàn, đúng mục đích sử dụng. Phối hợp với các khoa lâm sàng tổ chức thực hiện các kỹ thuật đặc biệt Quản lý, sử dụng vật tư tiêu hao tiết kiệm, đúng mục đích. Các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh hiện đang được triển khai tại khoa	Chẩn đoán hình ảnh	1	10	0	0	0	10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần /Tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
III CAO ĐẲNG												
1	6720501	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa ngoại thực hành	Thực hành chăm sóc người bệnh trước và sau phẫu thuật Thực hành chăm sóc người bệnh có mang ống dẫn ; người bệnh có hậu môn nhân tạo; có ổ áp xe trong ổ bụng; viêm phúc mạc Chăm sóc người bệnh viêm tụy cấp; thoát vị; xoắn đại tràng sigma; tắc ruột cơ học; dạ dày - tá tràng; vùng hậu môn trực tràng; lồng ruột cấp; chảy máu đường tiêu hóa	Ngoại tổng hợp	1	15	5	15	0	15
2	6720501	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng nhân khoa thực hành	Chăm sóc bệnh nhân sau phẫu thuật mắt Chăm sóc bệnh nhân chấn thương mắt Thực hành tiêm sau nhãn cầu Bơm rửa lệ đạo Đo thị lực Thử kính Phụ mổ	Khoa Mắt	1	15	5	15	0	15
Tổng							26	235	173	519	0	235

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2022



BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG NGƯỜI ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA SƠN TÂY
(Kèm theo bản công bố số: 857 /BCB-BVĐKST ngày 18 tháng 11 năm 2022 của bệnh viện đa khoa Sơn Tây)

STT	Khoa lâm sàng đào tạo thực hành	Giường Kế hoạch	Sau đại học					Đại học					Cao đẳng, Trung cấp					Tổng số người thực hành tối đa
			Số giường sử dụng đào tạo	Số lượng người đào tạo tối đa theo giường	Số lượng người giảng dạy	Số lượng người thực hành theo người giảng dạy	Số người thực hành thực tế	Số giường sử dụng đào tạo	Số lượng người đào tạo tối đa theo giường	Số lượng người giảng dạy	Số lượng người thực hành theo người giảng dạy	Số người thực hành thực tế	Số giường sử dụng đào tạo	Số lượng người đào tạo tối đa theo giường	Số lượng người giảng dạy	Số lượng người thực hành theo người giảng dạy	Số người thực hành thực tế	
	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)x3	(5)	(6)=(5)x5	(7)	(8)	(9)=(8)x3	(10)	(11)=(10)x10	(12)	(13)	(14)=(13)x3	(15)	(16)=(15)x15	(17)	(18)=(7)+(12)+(17)
1	Ngoại Tổng hợp	35	5	15	1	5	5	5	15	1	10	10	5	15	1	15	15	30
2	Ngoại Chấn Thương	25	0	0	0	0	0	7	21	1	10	10	0	0	0	0	0	10
3	Khám bệnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Nội - Tim mạch	30	0	0	0	0	0	10	30	1	10	10	0	0	0	0	0	10
5	Nội tổng hợp	60	7	21	1	5	5	14	42	2	20	20	0	0	0	0	0	25
6	Hồi sức cấp cứu	29	13	39	2	10	10	7	21	1	10	10	0	0	0	0	0	20
7	Nhi	65	0	0	0	0	0	20	60	1	10	10	0	0	0	0	0	10
8	Truyền nhiễm	30	0	0	0	0	0	10	30	1	10	10	0	0	0	0	0	10
9	Mắt	20	0	0	0	0	0	5	15	1	10	10	5	15	1	15	15	25
10	Tai mũi họng	20	0	0	0	0	0	5	15	1	10	10	0	0	0	0	0	10
11	PT-GMHS	5	0	0	0	0	0	5	15	1	10	10	0	0	0	0	0	10
12	Phụ sản	71	18	54	2	10	10	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	10
13	Răng hàm mặt	20	0	0	0	0	0	5	15	1	10	10	0	0	0	0	0	10
14	Y học cổ truyền	30	0	0	0	0	0	15	45	1	10	10	0	0	0	0	0	10
15	Chẩn đoán hình ảnh	0	0	0	0	0	0	0	0	1	10	10	0	0	0	0	0	10
16	Hóa sinh	0	0	0	0	0	0	0	0	1	10	10	0	0	0	0	0	10
17	Giải phẫu bệnh	0	0	0	0	0	0	0	0	1	10	10	0	0	0	0	0	10
18	Vì Sinh	0	0	0	0	0	0	0	0	1	10	10	0	0	0	0	0	10
19	Dược	0	0	0	1	5	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	10
	Tổng cộng	440	43	129	7	35	35	108	324	17	170	170	10	30	2	30	30	235

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2022



Đặng Đức Hoàn

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Kèm theo bản công bố số: 857/BCB-BVĐKST ngày 18 tháng 11 năm 2022 của bệnh viện đa khoa Sơn Tây)

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn nguyên giảng dạy thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Phạm Tiến Dung	Bác sỹ chuyên khoa cấp II	Ngoại khoa	011506/HN O-CCHN	23/12/2013	KB, CB chuyên ngoại Khoa	107 tháng	Ngoại khoa thực hành	Chẩn đoán sỏi mật.Chẩn đoán tắc ruột.Chẩn đoán thủng tạng rỗng. Chẩn đoán viêm ruột thừa. Chẩn đoán viêm phúc mạc. Chẩn đoán chảy máu tiêu hóa cao Chẩn đoán thoát vị bẹn/Lồng ruột. Chẩn đoán viêm tụy cấp. Chẩn đoán chấn thương bụng...	Ngoại tổng hợp	DTY/00442/CC-A004
2	Nguyễn Văn Dương	Bác sỹ chuyên khoa cấp I	Ngoại khoa	011012/HN O-CCHN	23/12/2013	KB, CB chuyên Ngoại khoa	107 tháng		Bệnh án ngoại khoa Hội chứng viêm phúc mạc, tắc ruột Hội chứng chứng chảy máu trong Hội chứng tắc mật Khám hậu môn trực tràng Bệnh án ngoại khoa Khám hệ tiết niệu	Ngoại tổng hợp	DTY/00443/CC-A004
3	Hoàng Đức Thọ	Bác sỹ chuyên khoa cấp I	Ngoại khoa	01083/HN O-CCHN	23/12/2013	KB, CB Chuyên khoa Ngoại	107 tháng		Khám, điều trị chuyên môn về chấn thương chỉnh hình, và tất cả các loại gãy xương, kỹ thuật cao: thay khớp háng và khớp gối nhân tạo Khám và điều trị chấn thương cột sống, chấn thương sọ não, phẫu thuật lấy máu tụ, và sọ nhân tạo Khám và điều trị bệnh lý cột sống: thoát vị đĩa đệm, trượt cột sống, đặt nẹp vis cột sống thay nhân đệm Khám và điều trị chấn thương lồng ngực và điều trị tổn thương mạch máu	Ngoại chấn thương	DTY/00462/CC-A004
4	Đào Văn Cường	Bác sỹ chuyên khoa cấp I	Gây mê hồi sức	011897/HN O-CCHN	30/12/2013	KB, CB chuyên khoa Nội, Gây mê hồi sức	107 tháng	Gây mê hồi sức	Phẫu thuật ổ bụng Phẫu thuật tiết niệu Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình Phẫu thuật Tai-Mũi-Họng Phẫu thuật sản & phụ khoa Can thiệp nội soi (Tiêu hóa và Hô hấp) Phẫu thuật thần kinh Tìm mạch can thiệp và Can thiệp mạch ngoại vi	Gây mê hồi sức	DTY/00440/CC-A004
5	Nguyễn Văn Quang	Thạc sỹ	Y khoa	010987/HN O-CCHN	23/12/2013	KB, CB chuyên khoa Nội	107 tháng		Chẩn đoán và xử trí đau ngực. Chẩn đoán và xử trí đau lưng. Nhức đầu. Suy thận cấp. Viêm cầu thận mạn. Suy thận mạn. Viêm đài bể thận cấp, mạn. Viêm bàng quang, niệu đạo...	Nội tổng hợp	DTY/00458/CC-A004

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn nguyên giảng dạy thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
6	Vũ Thanh Đoàn	Bác sỹ chuyên khoa cấp I	Thần kinh	004262/HN O-CCHN	24/4/2013	KB, CB chuyên khoa Nội	115 tháng	Nội khoa thực hành	Khám lâm sàng tim mạch, Khám hệ tuần hoàn Triệu chứng lâm sàng một số bệnh tim thường gặp Khám bệnh nhân hội chứng suy tim trái, suy tim phải Chẩn đoán và điều trị tăng huyết áp.	Nội Tim mạch - Lao học	DTY/00444/CC-A004
7	Hoàng Hải Nam	Bác sỹ chuyên khoa cấp I	Nội khoa	011009/HN O-CCHN	23/12/2014	KB, CB chuyên khoa Nội, Siêu âm tim, siêu âm ổ bụng	95 tháng		Mẫu bệnh án Nội khoa Khám toàn thân. Khám bộ máy tuần hoàn. Khám bộ máy hô hấp. Khám bộ máy tiêu hóa. Khám bộ máy tiết niệu. Khám bộ máy thần kinh. Khám bộ máy vận động. Khám chất thải tiết	Nội tổng hợp	DTY/00454/CC-A004
8	Kiều Thanh Vân	Bác sỹ chuyên khoa II	Sản phụ khoa	011295/HN O-CCHN	23/12/2013	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa-KHHGD. Siêu âm sản phụ khoa	107 tháng	Sản phụ khoa thực hành	Xử trí dọa sinh non. Chẩn đoán và xử trí song thai. Chẩn đoán và xử trí rau bong non. Phân loại và chẩn đoán rau tiền đạo. Triệu chứng và chẩn đoán tiền sản giật. Điều trị sản giật. Ảnh hưởng của đại tháo đường lên thai nghén và hướng điều trị. Chẩn đoán và điều trị sảy thai. Triệu chứng lâm sàng thai ngoài tử cung. Chẩn đoán và xử trí chửa trứng. Chẩn đoán và xử trí rong kinh, rong huyết. Chẩn đoán, biến chứng và điều trị u nang buồng trứng. Triệu chứng, chẩn đoán và điều trị u xơ tử cung	Phụ sản	DTY/00465/CC-A004
9	Đỗ Mạnh Thắng	Thạc sỹ	Y học	011510/HN O-CCHN	23/12/2013	KB CB chuyên sản phụ khoa - KHHGD	107 tháng	Sản phụ khoa thực hành	Cách làm bệnh án sản-phụ khoa. Kỹ thuật đỡ đẻ ngôi ngược. Bóc rau nhân tạo, kiểm soát tử cung, nạo sót rau sau đẻ. Mổ lấy thai, Hồi sức sơ sinh. Vô sinh, dị tật bẩm sinh. Các biện pháp đình chỉ thai nghén. Khám phụ khoa thông thường. Kỹ thuật khám khối u sinh dục. Kỹ thuật hút điều hòa kinh nguyệt. Viêm sinh dục và các bệnh lây truyền QĐTD. Bệnh lý nam học. Nhiễm khuẩn tiết niệu và thai nghén. Rò bàng quang - âm đạo	Phụ sản	DTY/00461/CC-A004
10	Đặng Đức Hoàn	Tiến sỹ	Y học	010156/HN O-CCHN	9/12/2013	KB, CB chuyên khoa Nội, Hồi sức cấp cứu	107 tháng	Hồi sức cấp cứu	Tiếp cận bệnh nhân và làm bệnh án nội khoa - Khám bệnh nhân khó thở, đau ngực cấp ở người lớn - Triệu chứng lâm sàng cơ quan hô hấp - Hội chứng lâm sàng cơ quan hô hấp - Hội chứng xuất huyết - Khám và chẩn đoán bệnh nhân hôn mê, hôn mê sâu, rối loạn ý thức, rối loạn nhịp tim và huyết động, xuất huyết tiêu hóa, ngộ độc cấp, sốc phản vệ.	Hồi sức cấp cứu	DTY/00449/CC-A004

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên ngành, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phân/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/dơn nguyên giảng dạy thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
11	Nguyễn Chí Hanh	Bác sĩ Chuyên khoa cấp I	Nội khoa	011504/HN O-CCHN	23/12/2013	KB, CB Chuyên khoa Nội	107 Tháng	Hồi sức cấp cứu	Sốc. Chẩn đoán và xử trí hôn mê. Cấp cứu ho ra máu. Chẩn đoán và xử trí tràn khí màng phổi. Cơn đau thắt ngực. Nhồi máu cơ tim. Tai biến mạch máu não...	Hồi sức cấp cứu	DTY/00447/CC-A004
12	Hoàng Thị Hương	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Răng hàm mắt	011512/HN O-CCHN	23/12/2013	KB, CB Chuyên khoa Răng Hàm Mắt	107 tháng	Các bệnh lý về Răng hàm mắt	Khám chữa bệnh về chuyên khoa Răng hàm mắt: Phát triển phẫu thuật Hàm mặt- Tạo hình, Cấy ghép nha khoa (Implant). Điều trị tủy răng Phục hình răng cố định: Răng sứ thường, răng sứ Tia Tan, Sứ thẩm mỹ không kim loại... Phục hình răng giả tháo lắp: Nhựa cứng, nhựa mềm, hàm khung	Răng Hàm mắt	DTY/0450/CC-A004
13	Nguyễn Thị Minh Hải	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Tai mũi họng	011263/HN O-CCHN	23/12/2013	KB, CB Chuyên khoa Tai Mũi Họng	107 tháng	Các bệnh lý về Tai mũi họng	Nội soi mũi tai mũi họng, hoặc vòm hoặc họng có sinh thiết (ống cứng và ống mềm) Phẫu thuật đặt ống thông khí Cầm máu mũi bằng Merocel; Chích áp-xe thành sau họng gây tê/gây mê; Chích áp-xe quanh Amidan; Lấy dị vật họng miệng; Lam thuốc tai, mũi, thanh quản; Lấy dị vật mũi gây tê/gây mê	Tai Mũi họng	DTY/00446/CC-A004
14	Vũ Đức Minh	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nhãn khoa	010997/HN O-CCHN	23/12/2013	KB, CB Chuyên khoa Mắt	107 tháng	Các bệnh lý về mắt	Khám toàn diện và quản lý một số bệnh như bệnh võng mạc dải tháo đường, thoái hóa hoàng điểm tuổi già, glô-côm, bệnh mắt liên quan tuyến giáp... Các thủ thuật chuyên khoa: Các loại laser nhãn khoa như mổ bao sau thể thủy tinh, cắt mộng mắt chu biên, tạo hình vùng bề, quang đông võng mạc...; tiêm nội nhãn chất ức chế phát triển nội mạc mạch máu như Lucentis; chích chấp lẹo, bơm nong lệ đạo...	Mắt	DTY/00453/CC-A004
15	Nguyễn Thị Minh Hương	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Truyền nhiễm	011985/HN O-CCHN	23/12/2013	KB, CB Chuyên khoa Nội	107 tháng	Các bệnh lý về truyền nhiễm	Khám, tư vấn, chẩn đoán, điều trị các bệnh truyền nhiễm như: Sốt do virus, sốt phát ban, sởi, cúm A H1N1, H5N1, H7N9, tay chân miệng, quai bị, lỵ trực trùng, tiêu chảy do vi khuẩn, thủy đậu, viêm gan A, B, C, sốt mò, suy giảm miễn dịch, sốt xuất huyết, virus corona... các bệnh truyền nhiễm mới nổi và các bệnh truyền nhiễm khác Phối hợp các khoa trong công tác phòng dịch, chống dịch khi có các dịch xảy ra	Truyền nhiễm	DTY/00451/CC-A004

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn nguyên giảng dạy thực hành	(tính chỉ phương pháp dạy học lâm sàng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
16	Nguyễn Thị Hoài Thu	Bác sĩ Chuyên khoa I	Phục hồi chức năng	011547/HN O-CCHN	23/12/2013	KB, CB Phục hồi chức năng. Thực hiện khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền	107 tháng	Các bệnh lý về phục hồi chức năng, đông y	Thực hiện kết hợp YHCT với YHHĐ để đảm bảo chất lượng khám và chữa bệnh. Thực hiện chẩn cứu, xoa bóp, day ấn huyệt và các phương pháp không dùng thuốc. Khám và điều trị nội trú, ngoại trú các bệnh lý: Các bệnh lý khớp: Thoái hóa cột sống thắt lưng – cổ, thoái hóa khớp gối, thoái hóa đa khớp, viêm khớp... Các bệnh lý về đĩa đệm: thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng, thoát vị đĩa đệm cột sống cổ... Bệnh tại biến mạch máu não. Liệt VII ngoại biên. Đau thần kinh tọa. Viêm dạ dày, viêm đại tràng Viêm xoang. Rối loạn kinh nguyệt, u xơ tử cung. Phì đại tuyến tiền liệt. Rối loạn giấc ngủ, suy nhược thần kinh	Y học cổ truyền	DTY/00463/CC-A004
17	Vương Đình Hà	Bác sĩ Chuyên khoa I	Hồi sức cấp cứu	011513/HN O-CCHN	23/12/2013	KB, CB Chuyên khoa Nhi	107 tháng	Bệnh Nhi khoa thực hành	Tự thực hiện hoặc phối hợp với các khoa khác trong cùng bệnh viện để tiếp nhận và điều trị các bệnh lý cho trẻ em vào khoa nhi. Thực hiện khám và theo dõi định kỳ cho những trẻ em có tiền sử bệnh trước đó. Tiếp nhận khám, chẩn đoán và điều trị cho nhóm đối tượng là bệnh nhân dưới 16 tuổi bằng các phương pháp nội khoa	Nhi	DTY/00445/CC-A004
18	Nguyễn Thị Huyền Thương	Thạc sĩ dược	Dược	00437/HNO-CCHN	08/07/2013	Dược	112 tháng	Dược	Quản lý: sử dụng thuốc đúng, chặt chẽ, khoa học, đảm bảo an toàn cao nhất cho người bệnh. Lập kế hoạch, cung ứng thuốc - vật tư y tế - hóa chất, sinh phẩm bảo đảm đủ số lượng, chất lượng cho nhu cầu điều trị nhằm đáp ứng yêu cầu chẩn đoán, điều trị và các yêu cầu chữa bệnh khác (phòng chống dịch bệnh, thiên tai, thảm họa). Tổ chức pha chế thuốc, hóa chất sát khuẩn, bảo chế thuốc đông y, sản xuất thuốc từ dược liệu sử dụng trong bệnh viện. Thực hiện công tác dược lâm sàng, thông tin, tư vấn về sử dụng thuốc, tham gia công tác cảnh giác được, theo dõi, báo cáo thông tin liên quan đến tác dụng không mong muốn của thuốc	Dược	DTY/00464/CC-A004
19	Nguyễn Thị Châm	Bác sĩ Chuyên khoa I	Hóa sinh	011896/HN O-CCHN	30/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm Hóa Sinh	105 tháng		Tổ chức triển khai và thực hiện các xét nghiệm Hóa sinh- Miễn dịch phục vụ công tác khám và chữa bệnh ở các Khoa lâm sàng, Phòng khám đa khoa, Phòng cấp cứu đa khoa, Phòng cấp cứu hồi sức, đặc biệt khoa Nội trong việc chẩn đoán, điều trị, theo dõi, tiên lượng bệnh. Các xét nghiệm đã được đưa vào sử dụng:	Hóa Sinh	DTY/00441/CC-A004

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn nguyên giảng dạy thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
20	Hồ Thị Xuân	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Xét nghiệm	011931/HN O-CCHN	23/12/2013	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội	107 tháng	Kỹ thuật xét nghiệm thực hành	Xét nghiệm và chẩn đoán Tế bào học (bao gồm cả kỹ thuật ThinPrep Pap Test) Xét nghiệm và chẩn đoán Mô bệnh học Xét nghiệm và chẩn đoán Hóa mô miễn dịch Xét nghiệm và chẩn đoán khuếch đại gen trong ung thư vú bằng kỹ thuật lai tại chỗ gắn hai màu (Dual-ISH)...	Giải Phẫu bệnh	DTY/0046/CC-A004
21	Trịnh Ngọc Phúc	Bác sĩ	đa khoa	004133/HN O-CCHN	28/03/2013	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm vi sinh	116 tháng		Kiểm soát tình hình nhiễm khuẩn của người bệnh tại bệnh viện. Thực hiện các xét nghiệm vi khuẩn, virus và ký sinh trùng gây bệnh tại bệnh viện. Đánh giá mức độ kháng thuốc của vi khuẩn, virus gây bệnh tại bệnh viện. Tham gia công tác vô trùng của toàn bệnh viện, giám sát và đề nghị các biện pháp can thiệp để đảm bảo tốt công tác vô trùng góp phần giảm tỉ lệ nhiễm khuẩn bệnh viện. Tham gia hội chẩn và tư vấn về sử dụng kháng sinh.	Vi sinh	DTY/00457/CC-A004
22	Hoàng Minh Phong	Chuyên khoa I	Chẩn đoán hình ảnh	003569/HN O-CCHN	8/01/2013	KB CB chuyên khoa xquang, chụp cắt lớp vi tính, siêu âm chẩn đoán	118 tháng	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính, siêu âm chẩn đoán	Tổ chức thực hiện các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của người dân. Chẩn đoán hình ảnh tim phổi, chẩn đoán hình ảnh gan-mật-tụy, chẩn đoán hình ảnh ống tiêu hóa, cấp cứu bụng, chẩn đoán hình ảnh hệ tiết niệu, chẩn đoán hình ảnh hệ vận động.	Chẩn đoán hình ảnh	DTY/00456/CC-A004
23	Nguyễn Thị Như Hoa	Thạc sĩ điều dưỡng	Điều dưỡng	011546/HN O-CCHN	23/12/2013	Điều dưỡng viên	107 tháng	Điều dưỡng thực hành	Thực hành nhận định người bệnh cấp cứu và nguy kịch Thực hành xử trí và chăm sóc người bệnh sốc, người bệnh suy hô hấp cấp, người bệnh ngộ độc cấp, người bệnh hôn mê	Hồi sức cấp cứu	DTY/00448/CC-A004

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị nguyên giảng dạy thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
24	Hoàng Tiến Thăng	Đại học điều dưỡng	Điều dưỡng	011274/HN O-CCHN	23/12/2013	Điều dưỡng viên (hệ đại học)	107 tháng	Điều dưỡng thực hành	- Chăm sóc sức khỏe cho người lớn mắc các bệnh nội khoa và chuyên khoa hệ nội, thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc sức khỏe có bệnh nội-nhiễm, quy trình chăm sóc nội khoa.	Nội tổng hợp	DTY/00460/CC-A004
25	Hoàng Thị Vân Anh	Đại học điều dưỡng	Điều dưỡng	011487/HN O-CCHN	23/12/2013	Điều dưỡng viên (hệ đại học)	107 tháng	Điều dưỡng thực hành	- Thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc sức khỏe cho người lớn mắc bệnh ngoại khoa, chăm sóc và thực hành chức năng của điều dưỡng phòng mổ, quy trình, thao tác chăm sóc người bệnh trước, trong và sau mổ.	Khoa Ngoại Tổng hợp	DTY/00439/CC-A004
26	Phan Thị Ngọc	Đại học điều dưỡng	Điều dưỡng	011137/HN O-CCHN	23/12/2013	Điều dưỡng viên (hệ đại học)	107 tháng	Điều dưỡng thực hành	Chăm sóc bệnh nhân sau phẫu thuật mắt Chăm sóc bệnh nhân chấn thương mắt Thực hành tiêm sau nhãn cầu Bơm rửa lệ đạo .Đo thị lực .Thử kính. Phụ mổ	Khoa Mắt	DTY/00455/CC-A004

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2022

THÀNH VIÊN
BỆNH VIỆN
ĐA KHOA
SƠN TÂY
HÀ NỘI

Đặng Đức Hoàn

DANH SÁCH KHOA PHÒNG TỔ CHỨC THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN
(Kèm theo bản công bố số: 854/BCB-BVĐKST ngày 18 tháng 11 năm 2022 của BVĐK Sơn Tây)

Stt	Khoa đào tạo thực hành chuyên môn	Giường Kế hoạch	Ghế răng	Ghi chú
1	Ngoại Tổng hợp	35		
2	Ngoại Chấn Thương	25		
3	Khám bệnh	0		
4	Nội - Tim mạch	30		
5	Nội tổng hợp	60		
6	Hồi sức cấp cứu	29		
7	Nhi	65		
8	Truyền nhiễm	30		
9	Mắt	20		
10	Tai mũi họng	20		
11	PT-GMHS	5		
12	Phụ sản	71		
13	Răng hàm mặt	20	3	
14	Y học cổ truyền	30		
15	Chẩn đoán hình ảnh	0		
16	Hóa sinh	0		
17	Huyết học truyền máu	0		
18	Giải phẫu bệnh	0		
19	Vi Sinh	0		
20	Dược	0		
	Tổng cộng	440	3	

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2022

GIÁM ĐỐC

Đặng Đức Hoàn

**TỔNG HỢP DANH MỤC CƠ SỞ VẬT CHẤT - TRANG THIẾT BỊ ĐÁP
ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**

(Kèm theo bản công bố số: 854/BCB-BVĐKST ngày 18 tháng 11 năm 2022 của BVĐK Sơn Tây)

STT	TT TTB	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP			
	1	Phòng Giao ban	1	
	2	Phòng học	1	
	3	Máy tính	3	
	4	Máy truyền dịch	1	
	5	Ổng nghe	2	
	6	Máy đo huyết áp	2	
	7	Bộ đặt Nội khí quản	1	
	8	Bộ mở khí quản	1	
	9	Bơm tiêm điện	1	
	10	Bóng ambu	1	
	11	Đèn đọc phim XQ	1	
	12	Giường Inox	29	
	13	Hệ thống tán sỏi ngoài cơ thể	1	
	14	Máy hút dịch Thomas 2 bình	1	
	15	Máy tháo lồng	2	
	16	Bàn phẫu thuật	1	
	17	Máy theo dõi Monitor	1	
	18	Đèn mổ 1 bóng	1	
	19	Bàn tít dụng cụ	1	
	20	Máy khí dung	1	
2	KHOA NGOẠI CHẨN THƯƠNG			
	1	Phòng giao ban	1	
	2	Bàn mổ chấn thương chỉnh hình	1	
	3	Cửa cắt bột	1	
	4	Giường cấp cứu	1	
	5	Máy hút áp lực thấp	1	
	6	Máy hút dịch	3	
	7	Máy khí dung	1	
	8	Máy truyền dịch	2	
	9	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	1	
	10	Ghế inox xoay tiêu phẫu	1	
	11	Bộ đặt nội khí quản	1	
	12	Bộ bóp bóng	2	
	13	Bình o xy (bé)	1	
	14	Chai làm ẩm o xy	4	
	15	Tủ lạnh (nhỏ để thuốc bảo quản)	1	

	16	Bàn tiểu phẫu	1	
	17	Bàn bó bột	1	
	18	Đèn đọc phim	2	
	19	Đèn gù	2	
	20	Cân sức khỏe	1	
	21	Cáng inox bệnh nhân	1	
	22	Xe đẩy bệnh nhân	1	
	23	Xe tiêm ,thay băng (3 tầng)	2	
	24	Cốc truyền inox	2	
	25	Tủ thuốc (cấp cứu)	2	
	26	Tủ Inox (đựng VTTH)	1	
	27	Hộp đựng chế phẩm máu	1	
	28	Hộp tròn kền(nhỡ)	2	
	29	Nhiệt kế	10	
	30	Nhiệt kế	10	
	31	Huyết áp kế	2	
	32	Ống nghe	2	
	33	Cán dao mổ	1	
	34	Bộ mở khí quản	1	
	35	Hộp inox to	1	
3	KHOA NỘI TỔNG HỢP			
	1	Phòng giao ban	1	
	2	Bơm tiêm điện	3	
	3	Giường hồi sức điều khiển điện	2	
	4	Máy điện não vi tính 64 kênh	1	
	5	Máy điện tim	1	
	6	Máy đo bão hòa oxy trong máu để bàn	1	
	7	Máy đo chức năng hô hấp	1	
	8	Máy đo đường huyết	1	
	9	Máy hút áp lực thấp	1	
	10	Máy hút dịch	2	
	11	Máy khí dung	5	
	12	Máy siêu âm màu 2D	1	
	13	Máy truyền dịch	6	
	14	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	3	
	15	Đèn nội khí quản	2	
	16	bóng bóp	1	
4	KHOA NỘI TIM MẠCH			
	1	Giường bệnh nhân	35	
	2	Tủ đầu giường sắt	22	
	3	Bơm tiêm điện	2	
	4	Monitor	2	
	5	Máy điện tim	1	
	6	Máy điện tim gắng sức	1	
	7	Máy hút dịch	1	
	8	Máy khí dung	1	

	9	Máy holter huyết áp	2	
	10	Máy holter tim mạch	1	
	11	Bàn phooc dài	1	
	12	Máy tính	4	
5	KHOA PHỤ SẢN			
	1	Phòng giao ban	1	
	2	Dao mổ điện	1	
	3	Đo tim thai cầm tay	2	
	4	Máy đo độ bão hòa oxy	1	
	5	Máy monitor sản khoa	5	
	6	Máy siêu âm	1	
	7	Máy soi cổ tử cung	2	
	8	bàn đẻ	4	
	9	bàn khám phụ khoa	2	
	10	bộ chụp tử cung vòi trứng	1	
6	KHOA HỒI SỨC CẤP CỨU			
	1	Phòng giao ban	1	
	2	Bơm tiêm điện	11	
	3	Đèn cực tím	1	
	4	Hệ thống lọc nước RO	1	
	5	Hệ thống nội soi khí phế quản ống mềm video	1	
	6	Máy chạy thận nhân tạo	5	
	7	Máy điện tim	1	
	8	Máy đo bão hòa oxy trong máu để bàn	3	
	9	Máy đo đường huyết	2	
	10	Máy đo SPO2 cầm tay	3	
	11	Máy hút áp lực thấp	1	
	12	Máy hút dịch	10	
	13	Máy hút liên tục	2	
	14	Máy khí dung	3	
	15	Máy siêu âm	1	
	16	Máy sock tim	2	
	17	Máy tách oxy	1	
	18	Máy thở	18	
	19	Máy truyền dịch	7	
	20	Máy XN khí máu cầm tay	1	
	21	Máy XQ tại giường	1	
	22	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	14	
	23	Đèn đọc phim	1	
7	KHOA RĂNG HÀM MẶT			
	1	Phòng giao ban	1	
	2	Ghế răng	2	
	3	Máy lấy cao răng	2	
	4	Giường inox	10	

	5	Tủ đầu giường	7	
	6	Giường cấp cứu	1	
6	KHOA TAI MŨI HỌNG			
	1	Phòng giao ban	1	
	2	Máy hút dịch	2	
	3	Ghế xoay tiểu phẫu	1	
	4	Đèn đọc phim	1	
	5	Bộ bóp bóng	1	
	6	Cắm trụ	3	
	7	Bàn tiểu phẫu	2	
	8	Xe tiêm	3	
	9	Bàn tiểu phẫu nhỏ	1	
	10	Hộp chống sốc	2	
	11	Máy tính	3	
	12	Đèn sưởi	2	
	13	Máy khí dung	3	
	14	Giàn nội soi TMH	2	
	15	Bàn khám TMH	2	
	16	Bộ dụng cụ cầm máu cắt amydal	1	
	17	Bộ dụng cụ khâu vết thương	1	
	18	Bộ dụng cụ cầm máu mũi	1	
	19	Bộ thay băng	1	
	20	Bộ khám TMH	2	
	21	Bộ dụng cụ PT tai	2	
	22	Bộ dụng cụ PT mũi xoang	2	
	23	Bộ dụng cụ cắt Amydal	1	
	24	Bộ dụng cụ nạo VA	1	
9	KHOA MẮT			
	1	Phòng giao ban	1	
	2	Máy sinh hiển vi phẫu thuật	1	
	3	Máy sinh hiển vi khám bệnh	2	
	4	Máy đo công suất kính	1	
	5	Máy đo khúc xạ	3	
	6	Máy đo độ lác	1	
	7	Máy siêu âm mắt	1	
	8	Máy phaco kèm sinh hiển vi phẫu thuật	1	
	9	Kính volt	1	
	10	Đèn soi bóng đồng tử	1	
	11	Bàn tiểu phẫu	2	
	12	Bàn tit inox dụng cụ	2	
	13	Bộ dụng cụ mổ phaco	2	
	14	Bộ dụng cụ mổ mộng	2	
	15	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	2	
	16	Bộ dụng cụ thay băng, khâu vết thương	2	
	17	Hộp đo thử lực	2	

	18	Hộp thử kính	1	
	19	Đèn tử ngoại	1	
	20	Đèn gù	2	
	21	Panh cose	5	
	22	Cốc kền	4	
	23	Nĩa	10	
10	KHOA TRUYỀN NHIỄM			
	1	Máy đo đường huyết	1	
	2	Huyết áp đồng hồ	2	
	3	Huyết áp điện tử	2	
	4	Ống nghe	5	
	5	Nhiệt kế thủy ngân	3	
	6	Máy hút đờm	1	
	7	Máy tách Oxy	1	
	8	Máy hút áp lực thấp	1	
	9	Máy Monitor	1	
	10	Bơm tiêm điện	1	
	11	Đèn sưởi	6	
	12	Giường bệnh	40	
	13	Tủ thuốc	2	
	14	Giá Oxy	1	
	15	Xe tiêm	2	
	16	Bóp bóng	1	
	17	Máy khí dung	1	
	18	Đèn đọc phim	1	
	19	Đèn tiệt trùng	1	
	20	Đèn NKQ	1	
11	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN			
	1	Hệ thống kéo dẫn cột sống	1	
	2	Máy châm cứu 6 kênh	1	
	3	Máy điện châm	27	
	4	Máy điện xung điện phân	1	
	5	Máy điều trị bằng điện trường cao áp	1	
	6	Máy điều trị vi sóng	1	
	7	Máy điều trị vi sóng 2 kênh	1	
	8	Máy đóng gói tự động	1	
	9	Máy kéo dẫn cột sống cổ	1	
	10	Máy nén liên tục và ngắt quãng	1	
	11	Máy nhiệt từ dung trị liệu	1	
	12	Máy sắc thuốc tự động	1	
	13	Máy siêu âm điều trị	1	
	14	Máy siêu âm điều trị điện xung đa tần số	1	
	15	Nồi sắc thuốc 12 ấm	1	
	16	Nồi sắc thuốc 24 ấm	1	
	17	Thiết bị tập chi dưới	1	

	18	Giường Inox	22	
	19	Thiết bị tập chi trên	1	
12	KHOA NHI			
	1	Phòng Giao ban	1	
	2	Bơm tiêm điện	2	
	3	Đèn chiếu vàng da	2	
	4	Giường cấp cứu Nhi	2	
	5	Giường hồi sức điều khiển điện	1	
	6	Lồng ấp	3	
	7	Máy đo bão hòa oxy trong máu để bàn	1	
	8	Máy đo độ bão hòa oxy	1	
	9	Máy hút dịch	1	
	10	Máy khí dung	8	
	11	Máy truyền dịch	3	
	12	Giường Inox	72	
13	KHOA DƯỢC			
	1	Xe vận chuyển thuốc	5	
	2	Giá kệ để thuốc vật tư	72	
	3	Tủ lạnh bảo quản thuốc , hóa chất	15	
	4	máy hút ẩm	2	
	5	Ấm kế, nhiệt kế	6	
	6	Điện thoại bàn	1	
14	KHOA GÂY MÊ HỒI SỨC			
	1	Giường inox	14	
	2	Bàn giao ban gỗ	1	
	3	Máy vi tính	2	
	4	Bàn chỉnh hình kéo nắn bó bột	1	
	5	Bàn mổ	1	
	6	Bàn mổ đa năng	1	
	7	Bàn mổ đa năng thủy lực điện	1	
	8	Bàn phẫu thuật thần kinh	1	
	9	Bơm tiêm điện	4	
	10	Dao mổ điện	6	
	11	Dao mổ điện siêu âm	1	
	12	Đèn mổ	4	
	13	Giường hồi sức cấp cứu	1	
	14	Giường hồi sức điều khiển điện	1	
	15	Hệ thống tán sỏi nội soi	1	
	16	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng	1	
	17	Hệ thống phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	1	
	18	Hệ thống phẫu thuật nội soi tiết niệu	1	
	19	Hệ thống tán sỏi lade	1	

	20	Máy chụp X-quang C-arm	1	
	21	Máy gây mê kèm thở	3	
	22	Máy hút dịch	5	
	23	Máy khoan cầm tay	1	
	24	Máy khoan đa năng	1	
	25	Máy phun khử trùng bề mặt bằng dung khô khí AEROSEPT 100VE	1	
	26	Máy truyền dịch	0	
	27	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	5	
	28	Xe giường vận chuyển bệnh nhân	2	
	29	Đèn đọc phim	1	
15	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH			
	1	Máy XQ kỹ thuật số (DR): Gmess Titan200	1	
	2	Máy CT scanner 16 dãy: Siemens Somatom	1	
	3	Máy in phim kỹ thuật số(FUJI): Drypix Plu	1	
	4	Máy in phim CLVT(Carestream)	1	
	5	Đèn đọc phim: Dilos	1	
	6	Bơm tiêm điện 1 nòng: Malinkrot opti one	1	
	7	Máy siêu âm màu 4D: Siemens Acuson X3	1	
	8	Máy XQ 16 thông số: GE RT1550DG	1	
	9	Máy XQ Dell medical ACT 525	1	
	10	Máy XQ tăng sáng TH : Shimazu	1	
	11	Máy chụp răng: Endos ACP	1	
	12	Máy rửa phim tại giường	1	
	13	Máy XQ chụp vú	1	
	14	Máy siêu âm màu: Aloka α6	1	
	15	Máy siêu âm màu: Aloka α6	1	
	16	Máy điện tim 16 kênh: Nihon kohden	1	
	17	Đèn gù	1	
	18	Đèn đọc phim:	3	
	19	Máy đo huyết áp	2	
16	KHOA HÓA SINH			
	1	Hệ thống eliza bán tự động	1	
	2	Máy điện giải tự động	2	
	3	Máy đo khí máu	1	
	4	Máy li tâm	3	
	5	Máy phân tích khí máu	1	
	6	Máy sinh hóa tự động	2	
	7	Máy xét nghiệm HbA1C	2	
	8	Máy xét nghiệm miễn dịch	3	
	9	Máy xét nghiệm nước tiểu	4	
17	KHOA GIẢI PHẪU BỆNH			
	1	Dao mổ điện	1	
	2	Hệ thống nội soi khí phế quản ống mềm video	1	

	3	Hệ thống nội soi mềm bàng quang	1	
	4	Hệ thống nội soi tiêu hóa VIDEO (đại tràng)	1	
	5	Hệ thống nội soi tiêu hóa VIDEO (dạ dày)	1	
	6	Hệ thống nội soi trực tràng ống cứng	1	
	7	Kính hiển vi	1	
	8	Máy cắt bệnh phẩm	1	
	9	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	1	
18	KHOA VI SINH			
	1	Phòng giao ban	1	
	2	Tủ âm Trung Quốc	1	
	3	Nồi hấp TOMY	1	
	4	Kính hiển vi Olympus CX31	1	
	5	Kính hiển vi Olympus CX21	1	
	6	Kính hiển vi CX23LEDRFS1	1	
	7	Kính hiển vi Olympus CX31 nền đen	1	
	8	Tủ âm 37°C ISUZU	1	
	9	Tủ sấy khô MEMMERT	1	
	10	Máy ly tâm	1	
	11	Máy định danh kháng sinh đồ tự động	1	
	12	Tủ âm CO2 MEMMERT	1	
	13	Máy cấy máu	1	
	14	Tủ an toàn sinh học cấp 2	1	
	15	Tủ an toàn sinh học cấp 1	1	

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2022

